

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Khoản 5, Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương

trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2031, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 31/TTr-SNN ngày 22 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện quyết định này cho UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2023.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Lao động-TB&XH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, TH, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-60b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tỷ lệ quay vòng vốn, trình tự luân chuyển, quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện cơ chế quay vòng

1. Việc quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trên địa bàn thực hiện dự án (nếu có) phải đảm bảo phù hợp với từng dự án và điều kiện cụ thể của từng đối tượng tham gia dự án.

2. Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ trong thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trên địa bàn thực hiện dự án.

3. Việc thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn bảo đảm đúng quy định của pháp luật và hiệu quả nguồn vốn và không gây thất thoát ngân sách nhà nước.

4. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện cơ chế quay vòng.

5. Tỷ lệ quay vòng là một chỉ số ưu tiên lựa chọn những dự án do các cộng đồng đề xuất, tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa các cộng đồng thôn buôn trong thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hình thức, tỷ lệ, thời hạn quay vòng vốn để luân chuyển trong cộng đồng

1. Các dự án thực hiện quy định về quay vòng vốn để luân chuyển trong cộng đồng

a) Dự án trồng trọt (cây ngắn ngày), dự án chăn nuôi gia súc, dự án nuôi trồng thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp; các dự án đa dạng hóa sinh kế khác.

b) Hình thức quay vòng, luân chuyển một phần vốn hỗ trợ: Tiền mặt hoặc hiện vật.

c) Tỷ lệ quay vòng, luân chuyển một phần vốn hỗ trợ:

- Đối với dự án thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn (gồm các huyện nghèo; xã khu vực III; thôn đặc biệt khó khăn của xã không phải là xã khu vực III): Tỷ lệ quay vòng vốn là 5% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho dự án.

- Đối với dự án thực hiện trên địa bàn khó khăn (gồm các thôn không thuộc diện đặc biệt khó khăn ở xã khu vực II): Tỷ lệ quay vòng vốn là 10% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho dự án.

- Đối với dự án thực hiện trên địa bàn còn lại: Tỷ lệ quay vòng vốn là 15% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho dự án.

d) Thời gian thực hiện quay vòng vốn để luân chuyển trong cộng đồng:

- Tối đa không quá 01 năm đối với dự án chăn nuôi gia súc, nuôi trồng thủy sản, trồng trọt cây nông nghiệp ngắn ngày, kể từ khi kết thúc dự án.

- Tối đa không quá 02 năm đối với dự án chăn nuôi đại gia súc, kể từ khi kết thúc dự án.

Thời gian thực hiện quay vòng vốn quy định cụ thể trong quyết định phê duyệt dự án, phương án sản xuất do tổ, nhóm cộng đồng đề xuất. Trường hợp dự án bị tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan thực hiện theo khoản 3 Điều 3 Quy định này”.

2. Các dự án không quy định tỷ lệ quay vòng, luân chuyển một phần vốn hỗ trợ: Dự án trồng cây lâu năm, dự án chăn nuôi gia cầm, dự án lâm nghiệp.

3. Đối với các dự án thực hiện quy định về hình thức, tỷ lệ, thời hạn quay vòng vốn để luân chuyển trong cộng đồng, trong quá trình triển khai dự án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (như: Thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác) dẫn đến ảnh hưởng kết quả đầu ra theo kế hoạch, Chủ tịch UBND cấp

huyện xem xét, quyết định việc thu hẹp phạm vi, gia hạn thời gian thu hồi vốn hoặc tạm dừng dự án và tạm dừng quay vòng, thu hồi kinh phí theo thẩm quyền, theo các phương án xử lý rủi ro và trình tự sau:

a) Xác định mức độ rủi ro: Cộng đồng dân cư phối hợp với UBND cấp xã báo cáo, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập tổ kiểm tra, xác minh, đánh giá mức độ thiệt hại do các nguyên nhân khách quan gây ra.

b) Trên cơ sở biên bản kiểm tra, xác minh, đánh giá, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định xử lý rủi ro, như sau:

- Mức thiệt hại dưới 30%: thực hiện quay vòng, luân chuyển bằng 80% so với tỷ lệ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Quy định này; thời gian gia hạn tối đa không quá 6 tháng.

- Mức thiệt hại dưới 30% đến 50%: thực hiện quay vòng, luân chuyển bằng 60% so với tỷ lệ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Quy định này; thời gian gia hạn tối đa không quá 6 tháng.

- Mức thiệt hại dưới 30% đến 50%: thực hiện quay vòng, luân chuyển bằng 60% so với tỷ lệ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Quy định này; thời gian gia hạn tối đa không quá 9 tháng.

- Mức thiệt hại từ 50% đến 70%: thực hiện quay vòng, luân chuyển bằng 40% so với tỷ lệ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Quy định này; thời gian gia hạn tối đa không quá 9 tháng.

- Mức thiệt hại trên 70%: Hủy bỏ việc quay vòng, thu hồi kinh phí để luân chuyển trong cộng đồng.

Điều 4. Quản lý và trình tự quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng

1. Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.

2. Chủ đầu tư dự án mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại để quản lý vốn quay vòng và mở sổ theo dõi riêng các khoản quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng.

3. Trình tự quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng

a) Đại diện cộng đồng dân cư nhận số kinh phí bằng tiền mặt hoặc hiện vật của các đối tượng thụ hưởng theo tỷ lệ quay vòng, luân chuyển một phần vốn hỗ trợ được Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt trong dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao vốn mở tại Kho bạc nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại để thực hiện quay vòng, luân chuyển cho các hộ gia đình khác theo mục tiêu của dự án.

- Trường hợp quay vòng bằng tiền mặt: Các đối tượng tham gia dự án trực tiếp mua hoặc được chủ đầu tư cấp phát các loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư thiết yếu, công cụ sản xuất theo phê duyệt của dự án. Sau khi kết thúc chu kỳ sản xuất, hộ đó nộp lại theo tỷ lệ thu hồi được quy định tại Điều 4 vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện nhiệm vụ để sử dụng quay vòng cho các hộ tiếp theo theo kế hoạch thực hiện của dự án.

- Trường hợp quay vòng bằng giống vật nuôi: Các đối tượng tham gia dự án trực tiếp mua giống vật nuôi theo phê duyệt của dự án, sau khi giống vật nuôi sinh sản đến thời kỳ tách mẹ, hộ giữ lại con để nuôi, con mẹ bàn giao lại cho đơn vị được giao vốn thực hiện dự án để giao cho hộ tiếp theo. Đối với trường hợp được giống thì mỗi được giống không được để phối giống trên cùng một địa bàn cấp xã quá 03 năm (36 tháng) kể từ ngày phối giống con cái đầu tiên, để tránh tình trạng giao phối cận huyết, làm ảnh hưởng đến chất lượng đời sau. Trường hợp không còn nhu cầu sử dụng hiện vật quay vòng thì cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ quyết định bán, thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị để sử dụng quay vòng cho các hộ theo mục tiêu của dự án, phương án.

- Trường hợp hộ đã tham gia dự án, phương án không còn nhu cầu (đang thực hiện nhưng nay không muốn tiếp tục thực hiện), không có khả năng tiếp tục thực hiện hoặc không thực hiện đúng cam kết,... chủ đầu tư căn cứ vào điều kiện thực tế yêu cầu hộ bồi thường khoản kinh phí nhà nước đã hỗ trợ hoặc điều chuyển cho hộ khác có nhu cầu và đủ điều kiện tham gia.

b) Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề xuất trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt việc sử dụng nguồn vốn quay vòng trong tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao vốn làm cơ sở tổ chức thực hiện việc luân chuyển cho các hộ gia đình khác trong cộng đồng dân cư.

Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương thức sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

4. Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn bằng tiền mặt để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn quyết định thu hồi vốn bằng tiền mặt hoặc bán hiện vật thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao vốn mở tại Kho bạc nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án, phương án mới được Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 5. Quy trình theo dõi, kiểm tra, giám sát

1. Nội dung

a) Theo dõi, kiểm tra sự phù hợp của quyết định hỗ trợ với nội dung Quy định này và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

b) Theo dõi, kiểm tra việc chủ đầu tư tổ chức triển khai, tiến độ thực hiện hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn và chấp hành các quy định khác của pháp luật hiện hành.

c) Theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán dự án.

2. Trình tự, thủ tục giám sát

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan:

- Chủ trì thành lập Ban Giám sát của cộng đồng cho từng dự án hỗ trợ; thành phần của Ban ít nhất 5 người, gồm đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã, Thanh tra nhân dân và đại diện người dân trên địa bàn;

- Lập kế hoạch giám sát của cộng đồng đối với dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng hằng năm trên địa bàn xã. Thông báo cho UBND cấp xã, chủ đầu tư dự án về kế hoạch đã đề ra và thành phần Ban giám sát của cộng đồng chậm nhất 45 ngày trước khi thực hiện;

- Hướng dẫn Ban giám sát của cộng đồng xây dựng kế hoạch giám sát theo quy định của pháp luật; hỗ trợ Ban giám sát của cộng đồng trong việc thông tin liên lạc, lập và gửi các Báo cáo giám sát của cộng đồng;

- Xác nhận các văn bản phản ánh, kiến nghị của Ban giám sát của cộng đồng trước khi gửi các cơ quan có thẩm quyền.

b) UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị được giao vốn:

- Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời tài liệu liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án cho Ban giám sát của cộng đồng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám sát cộng đồng thực hiện việc giám sát theo quy định của pháp luật.

- Tiếp thu ý kiến giám sát và tăng cường các biện pháp thực hiện dự án.

c) Ban giám sát của cộng đồng:

- Tổ chức thực hiện giám sát dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng hằng năm trên địa bàn xã theo kế hoạch giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đã phê duyệt; tiếp nhận các thông tin do công dân phản ánh để gửi tới các cơ quan quản lý có thẩm quyền; tiếp nhận và thông tin cho công dân biết ý kiến trả lời của các cơ quan quản lý có thẩm quyền về những kiến nghị của mình.

- Hướng dẫn, động viên cộng đồng tích cực thực hiện quyền giám sát của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hoặc đột xuất lập và gửi các báo cáo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về kết quả giám sát của cộng đồng.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Các sở, ban ngành: Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Căn cứ dự toán Trung ương giao và quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, hàng năm lập phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (trong đó có hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất) gửi Sở Tài chính.

b) Hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc xây dựng và thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp theo yêu cầu Quy định này.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ, 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh về kết quả thực hiện cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

d) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế quay vòng. Tổng hợp, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ chế quay vòng vốn.

3. Các sở, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, hướng dẫn UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan khác thực hiện theo đúng nội dung theo yêu cầu Quy định này.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và hộ gia đình tham gia dự án

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Căn cứ dự toán UBND dân tỉnh giao để phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định.

a) Tổ chức thẩm định, phê duyệt nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng phù hợp theo yêu cầu Quy định này.

b) Chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra và đôn đốc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế quay vòng.

c) Hỗ trợ UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ của chủ đầu tư.

d) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ, 06 tháng, hàng năm và đột xuất về kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp huyện, cấp xã; kết quả hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ (dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật) để luân chuyển trong cộng đồng gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc để theo dõi, tổng hợp chung.

2. UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện

a) Lập, trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án phải phù hợp nội dung Quy định này.

b) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện dự án do UBND cấp huyện giao.

c) Phối hợp chỉ đạo thực hiện các dự án do cấp huyện thực hiện được triển khai trên địa bàn xã.

d) Đôn đốc, hướng dẫn các hộ gia đình tham gia dự án thực hiện cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng đúng tỷ lệ, đúng thời hạn theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Phối hợp, hỗ trợ Ban giám sát cộng đồng thực hiện hoạt động giám sát theo quy định.

e) UBND cấp xã theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện theo định kỳ, 06 tháng, hàng năm và đột xuất về kết quả thực hiện dự án trên địa bàn xã; kịp thời kiến nghị UBND cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan.

3. Đối với cộng đồng dân cư tham gia dự án

Thực hiện quản lý, tổ chức việc quay vòng luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hàng năm và tổng kết, gửi UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện.

4. Hộ gia đình tham gia dự án

Cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung, quy định của dự án, trong đó cam kết hoàn trả một phần kinh phí (bằng tiền mặt hoặc hiện vật) theo quy định của dự án đã được phê duyệt cho chủ đầu tư để thực hiện luân chuyển cho các đối tượng thụ hưởng khác theo mục tiêu của dự án.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này khi có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung./.